

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG LĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 05/2020/HS-ST

Ngày: 25/02/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, ông: Lương Sỹ Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hải Dương.
2. Ông Nguyễn Duy Cần.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Đức Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa, bà Lương Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 25/02/2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2020/TLST - HS ngày 09/01/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST - HS, ngày 05 tháng 02 năm 2020 và căn cứ Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/HSST - QĐ ngày 18/02/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Xuân N. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 17 tháng 4 năm 1992, tại thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường Nam H, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trình độ học vấn: 12/12. Họ và tên cha: Hoàng Xuân H, sinh năm 1968. Họ và tên mẹ: Lê Thị T, sinh năm 1969. Anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Trần Thị Việt H, sinh năm 1990. Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 13/12/2019, bị cáo Hoàng Xuân N bị Công an thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi lô đề và bị phạt tiền với số tiền 1.500.000 đồng, ngày 20/12/2019 bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo Hoàng Xuân N không bị tạm giữ, tạm giam; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/11/2019 đến nay tại phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa, sức khỏe bình thường và tự bào chữa.

* Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Trần Thị T, sinh ngày: 15/12/1977. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trú tại: Tổ dân phố B, phường Nam H, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

- Anh Võ Ngọc H, sinh ngày: 20/10/1985. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trú tại: Tổ dân phố C, phường Bắc H, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Xuân Tr, sinh ngày: 16/3/1975. Nghề nghiệp: Công nhân xây dựng. Trú tại: Số nhà 33, ngõ 3, đường Lương Thế V, khối 14, phường Trường T, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

- Anh Đào Chí Th, sinh ngày: 11/01/1982. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trú tại: Tổ dân phố D, phường Bắc H, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

- Anh Trần Tuấn A, sinh ngày: 01/6/2001. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trú tại: Thôn Thượng X, xã Kim Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

- Anh Trần Văn D, sinh ngày: 13/11/1985. Nghề nghiệp: Kinh doanh. Trú tại: Tổ dân phố E, phường Nguyễn D, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

- Anh Đồng Cảnh H, sinh ngày: 10/02/1991. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trú tại: Tổ dân phố F, phường Nam H, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Quốc H, sinh ngày: 21/11/1976. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trú tại: Xóm Hợp S, xã Thanh L, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

- Anh Trần Văn M, sinh ngày: 29/10/1972. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trú tại: Tổ dân phố G, phường Nam H, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn H, sinh ngày: 06/01/1982. Nghề nghiệp: Kinh doanh. Trú tại: Tổ dân phố H, phường Nam H, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

- Anh Trần Đình C, sinh ngày: 23/01/1992. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trú tại: Tổ dân phố K, phường Nam H, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

- Anh Hoàng Văn C, sinh ngày: 12/01/1973. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trú tại: Tổ dân phố K, phường Nam H, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

* Những người làm chứng:

- Chị Trần Thị Việt H, sinh ngày: 23/9/1990. Trú tại: Tổ dân phố L, phường Nam H, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

- Chị Đậu Thị T, sinh năm: 1966. Trú tại: Tổ dân phố M, phường Nam H, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

- Anh Tô Đình N, sinh ngày: 22/8/1976. Trú tại: Tổ dân phố N, phường Nam H, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1972. Trú tại: Tổ dân phố N, phường Nam H, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần vốn kinh doanh, vào năm 2015 Nguyễn Xuân Tr nhờ Võ Ngọc H tìm người vay giúp Tr số tiền 200.000.000 đồng, Võ Ngọc H đã gặp Trần Thị T vay tiền và được T đồng ý. Thời gian đầu, Tr và H thay nhau trả tiền lãi nhưng về sau do kinh doanh thua lỗ không trả được tiền gốc và tiền lãi cho Trần Thị T nên T nhiều lần đòi nợ và giao hẹn với Võ Ngọc H đến tháng 6/2019 phải trả cho T đủ 200.000.000 đồng đã vay. Tuy nhiên, do không có khả năng trả tiền gốc đã vay nên vào ngày 30/6/2019 Võ Ngọc H đến quán cà phê Đá của Trần Thị T, thuộc tổ dân phố 8, phường Nam H, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xin lùi hạn trả nợ thêm 02 tháng, đồng thời trao đổi việc muốn cầm chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda biển kiểm soát 38C1-048.38 để có tiền trả nợ cho T. T nảy sinh ý định chuyển khoản nợ của H tại mình sang người khác để thuận lợi cho việc thu tiền đã cho H vay và thu thêm tiền lãi. T nói với H việc có nơi cho vay tiền với mức lãi 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, chỉ phải cầm cầm lại giấy tờ xe nếu Võ Ngọc H vay trong vòng 02 tháng thì T sẽ trả giúp tiền lãi 1.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày tương đương 6.000.000 đồng/tháng, còn H chịu tiền lãi 2.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày tương đương 12.000.000 đồng/01 tháng. Võ Ngọc H trao đổi lại việc vay tiền nói trên với Nguyễn Xuân Tr thì Tr đồng ý vay tiền và nhờ Võ Ngọc H đứng tên người vay còn bản thân Tr sẽ có trách nhiệm trả tiền gốc và tiền lãi cho H. Sau đó, Trần Thị T gọi điện cho Hoàng Xuân N nhờ N làm người đứng ra cho Võ Ngọc H vay tiền như nội dung đã trao đổi với H thì N đồng ý. N nói với T lúc nào H gọi thì N sẽ có mặt, mục đích để H không biết việc T và N dàn xếp cho H vay tiền. Trần Thị T chuẩn bị số tiền tương đương 200.000.000 đồng, trong đó có khoảng 15.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng, còn lại là tiền vàng mã xếp thành nhiều tập rồi để vào túi ni lông màu đen. Ngày 01/7/2019, Trần Thị T liên lạc với Võ Ngọc H, Hoàng Xuân N đến quán cà phê Đá để thỏa thuận việc vay và trả tiền. Quá trình trao đổi Võ Ngọc H xin để lại bản gốc đăng ký xe ô tô Mazda biển kiểm soát 38C- 048.38 của mình cho Hoàng Xuân N để vay số tiền 200.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày và xin mượn chiếc xe ô tô trên để sử dụng, về tiền lãi thống nhất sẽ trả vào ngày đầu tháng sau. Sau khi Võ Ngọc H viết giấy biên nhận tiền cho N (chỉ ghi phần thông tin người vay tiền, số tiền vay chứ không ghi thông tin người cho vay). Hoàng Xuân N đi vào quầy pha chế của quán cà phê lấy số tiền mà Trần Thị T đã chuẩn bị từ trước giao cho H, H không kiểm đếm mà đưa luôn cho T để trả hết khoản nợ vào năm 2015. Giấy biên nhận tiền và giấy đăng ký xe ô tô N đưa cho T cất giữ. T và N thống nhất tiền lãi sẽ do N chủ động thu, số tiền lãi thu được sẽ chia đôi. Đầu tháng 8/2019 khi đến hạn trả tiền lãi, Hoàng Xuân N nhận trực tiếp từ H 12.000.000 đồng, để tránh việc H nghi ngờ, N có hỏi

khoản tiền lãi còn lại (6.000.000 đồng) thì H trả lời T chịu cho một phần lãi tương ứng số tiền đó. N đã chuyển lại cho Trần Thị T 6.000.000 đồng trong số tiền lãi thu được. Đến tháng 9/2019, Hoàng Xuân N nhận của H 12.000.000 đồng (nhận qua chị Nguyễn Thị N do H gửi trước đó). N chuyển lại cho Trần Thị T 6.000.000 đồng. Theo thống nhất, tháng 9/2019 Võ Ngọc H phải trả số tiền 200.000.000 đồng cho Hoàng Xuân N. Tuy nhiên, chưa có tiền trả nên H đặt vấn đề với N và nhờ T tác động để kéo dài khoản vay. Trần Thị T và Hoàng Xuân N đồng ý nhưng H phải trả đủ số tiền lãi 18.000.000 đồng/tháng (tương đương mức lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày). Đến tháng 10/2019, Hoàng Xuân N nhận tại anh Võ Ngọc H tổng cộng 17.000.000 đồng tiền lãi cho tháng vay thứ 3 (tháng 9/2019), trong đó có 11.000.000 đồng nhận trực tiếp tại Hân, 6.000.000 đồng nhận qua anh Tô Đình N (H xin nợ 1.000.000 đồng). Số tiền lãi thu được, Hoàng Xuân N đã sử dụng cá nhân gần hết, chỉ chuyển lại cho Trần Thị T 3.000.000 đồng. Bước sang tháng 11/2019, Trần Thị T thúc dục Hoàng Xuân N yêu cầu H trả tiền vay, sau nhiều lần hẹn nhưng không có tiền trả, Võ Ngọc H kết nối để Hoàng Xuân N liên lạc với Nguyễn Xuân Tr để lấy tiền. Tuy nhiên Tr vẫn chưa có tiền gốc trả và xin trả tiền lãi như thống nhất của H và N trước đó. Ngày 14/11/2019, Nguyễn Xuân Tr đưa tiền lãi tháng 10/2019 là 18.000.000 đồng cho Hoàng Xuân N tại Cửa hàng kinh doanh xăng dầu Hùng Hiếu thuộc tổ dân phố 1, phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh thì bị Công an phát hiện, thu giữ tại Hoàng Xuân N số tiền 18.000.000 đồng và các đồ vật, tài liệu có liên quan.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thị T, Trần Thị T đã tự nguyện giao nộp 01 giấy biên nhận tiền do Võ Ngọc H viết và 01 giấy đăng ký xe ô tô 38C-048.38.

Võ Ngọc H cùng Trần Thị T bàn bạc thống nhất, Hoàng Xuân N đã đứng ra thỏa thuận cho anh Võ Ngọc H vay số tiền 200.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày tương đương 18.000.000 đồng/01 tháng (109%/năm), cao hơn gấp 5 lần của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tuy nhiên, thực tế tiền lãi tháng 7 và tháng 8/2019 mà Hoàng Xuân N đã thu từ khoản vay 200.000.000 đồng của anh Võ Ngọc H mỗi tháng là 12.000.000 đồng, với lãi suất 2.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (73%/năm), mức lãi suất này chưa vượt gấp 05 lần mức lãi suất mà pháp luật cho phép. Đến tháng 9 và tháng 10/2019, Hoàng Xuân N đã thu tiền lãi từ anh Võ Ngọc H theo lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, được tổng số tiền 35.000.000 đồng. Sau khi trừ đi số tiền lãi với mức lãi suất cao nhất Bộ luật Dân sự cho phép (Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định: *“Lãi suất vay do các bên thỏa thuận, trường hợp các bên có thỏa thuận không được quá 20%/năm của khoản tiền vay...”*), từ ngày 01/9/2019 đến 31/10/2019 gồm 61 ngày là 6.685.000 đồng, số tiền còn lại Hoàng Xuân N và Trần Thị T đã thu lợi bất chính là 28.315.000 đồng.

Quá trình điều tra, Hoàng Xuân N khai nhận trong khoảng thời gian từ cuối năm 2018 đến tháng 11/2019, Hoàng Xuân N còn cho nhiều cá nhân khác vay tiền liên tục, kế tiếp nhau với mức lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (109%/năm) cao hơn gấp 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự để thu lợi bất chính, cụ thể như sau:

1. Tháng 10/2018, Hoàng Xuân N cho anh Nguyễn Quốc H vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Nguyễn Quốc H đã trả cho N tiền lãi tháng 10, 11, 12/2018 và tháng 01, 02, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9/2019 tổng cộng 10.800.000 đồng, tiền gốc chưa trả. Sau khi đã trừ số tiền lãi được phép thu (tương đương mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự) là 2.000.000 đồng (từ ngày 01/10/2018 đến 30/9/2019 gồm 365 ngày). Hoàng Xuân N đã thu lợi bất chính là 8.800.000 đồng.

2. Tháng 7/2019, Hoàng Xuân N cho anh Đào Chí Th vay số tiền 19.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, Đào Chí Th đã trả cho N tiền lãi tháng 7, 8, 9, 10/2019 tổng cộng 6.800.000 đồng và 2.000.000 đồng tiền gốc. Sau khi đã trừ số tiền lãi được phép thu (tương đương mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự) là 1.280.000 đồng (từ ngày 01/7/2019 đến 31/10/2019 gồm 123 ngày). Hoàng Xuân N đã thu lợi bất chính là 5.520.000 đồng.

3. Tháng 8/2019, Hoàng Xuân N cho anh Trần Tuấn A vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Trần Tuấn A đã trả cho N tiền lãi tháng 8, 9, 10, 11/2019 tổng cộng 3.600.000 đồng, tiền gốc chưa trả. Sau khi đã trừ số tiền lãi được phép thu (tương đương mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự) là 668.000 đồng (từ ngày 01/8/2019 đến 30/11/2019 gồm 122 ngày). Hoàng Xuân N đã thu lợi bất chính là 2.932.000 đồng.

4. Tháng 8/2019, Hoàng Xuân N cho anh Trần Văn D vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Tháng 9/2019 anh D vay tiếp 20.000.000 đồng với lãi suất như trên. Trần Văn D đã trả cho N tiền lãi tháng 8/2019 là 1.800.000 đồng, tiền lãi tháng 9/2019 là 3.600.000 đồng, còn tiền gốc và tiền lãi các tháng còn lại chưa trả. Số tiền thu lợi bất chính của Hoàng Xuân N trong tháng 8/2019, sau khi trừ đi tiền lãi được phép thu (tương đương mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự) là 340.000 đồng, (từ ngày 01/8/2019 đến 31/8/2019 gồm 31 ngày) là 1.460.000 đồng; Số tiền thu lợi bất chính của Hoàng Xuân N trong tháng 9/2019, sau khi trừ đi tiền lãi được phép thu là 658.000 đồng, (từ ngày 01/9/2019 đến 30/9/2019 gồm 30 ngày) là 2.942.000 đồng. Tổng cộng số tiền thu lợi bất chính của Hoàng Xuân N là 4.402.000 đồng.

5. Tháng 9/2019, Hoàng Xuân N cho anh Đồng Cảnh H, vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Đồng Cảnh H đã trả cho N tiền lãi tháng 9, 10/2019 tổng cộng 1.800.000 đồng, tiền gốc chưa trả. Sau khi đã trừ số tiền lãi được phép thu (tương đương mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự) là 334.000 đồng (từ ngày 01/8/2019 đến

30/10/2019 gồm 61 ngày). Hoàng Xuân N đã thu lợi bất chính là 1.466.000 đồng.

Tổng số tiền Hoàng Xuân N đã cho 06 người gồm Võ Ngọc H, Nguyễn Quốc H, Đào Chí Th, Trần Tuấn A, Trần Văn D và Đồng Cảnh H vay là 289.000.000 đồng với mức lãi suất cao hơn gấp 5 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự. Đào Chí Th đã trả cho Hoàng Xuân N 2.000.000 đồng, còn 287.000.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính của Hoàng Xuân N là 51.435.000 đồng.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ và xử lý như sau:

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành: 22.400.000 đồng (trong đó 18.000.000 đồng là tiền lãi tháng 10/2019 đối với khoản vay của anh Võ Ngọc H mà Hoàng Xuân N thu từ anh Nguyễn Xuân Tr và 4.400.000 đồng là tài sản thuộc sở hữu của Hoàng Xuân N);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số Serial: 354198102820069, đã qua sử dụng, là tài sản thuộc sở hữu của Hoàng Xuân N;

- 01 giấy đăng ký xe ô tô nhãn hiệu Mazda, biển kiểm soát 38C1-048.38, thuộc sở hữu của anh Võ Ngọc H.

Số vật chứng trên đã được chuyển đến kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh .

- 01 tờ giấy kẻ ngang màu trắng, kích thước 17cm x 24,8 cm, trên bề mặt có các chữ viết và số bằng mực màu xanh, Hoàng Xuân N sử dụng ghi chép các khoản cho vay tiền với mức lãi suất vượt gấp nhiều lần mức lãi suất pháp luật cho phép và 01 giấy biên nhận tiền do anh Võ Ngọc H viết, thống kê bút lục đưa vào hồ sơ vụ án.

- 01 ví da màu nâu, đã qua sử dụng, là tài sản thuộc sở hữu của Hoàng Xuân N. Sau khi điều tra làm rõ xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Hoàng Xuân N.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại SH125i, màu đỏ đen, biển kiểm soát 38N1- 107.99, đã qua sử dụng thuộc sở hữu của anh Trần Đình C cho Hoàng Xuân N mượn. Sau khi điều tra làm rõ không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trần Đình C.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng đồng, số Imei: 359251060300858, đã qua sử dụng thuộc sở hữu của chị Trần Thị T. Sau khi điều tra làm rõ, Cơ quan điều tra xác định hành vi của Trần Thị T chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên đã trả lại cho chị Trần Thị T.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

Tại bản cáo trạng số 03/CT - VKS - TXHL ngày 08/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Hoàng Xuân N về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 201; các điểm s, i khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân N từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo là lao động phổ thông, thu nhập không ổn định nên đề nghị HĐXX miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 201 của Bộ luật hình sự xử phạt tiền bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Các vật chứng sau khi điều tra làm rõ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, vì vậy đề nghị HĐXX miễn xét. Số vật chứng chưa xử lý đề nghị HĐXX áp dụng: Các điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Các điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 3.397.000 đồng là số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự cho phép (trong số 18.000.000 đồng là số tiền lãi tháng 10/2019 đối với khoản vay của Võ Ngọc H mà Hoàng Xuân N thu từ Nguyễn Xuân Tr) được xác định là khoản tiền phát sinh từ hành vi phạm tội và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số Serial: 354198102820069, đã qua sử dụng, là tài sản thuộc sở hữu của Hoàng Xuân N sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Trả lại cho anh Nguyễn Xuân Tr 14.603.000 đồng (trong số 18.000.000 đồng là số tiền lãi tháng 10/2019 đối với khoản vay của Võ Ngọc H mà Hoàng Xuân N thu từ Nguyễn Xuân Tr), đây là số tiền thu lợi bất chính của Hoàng Xuân N đối với anh Nguyễn Xuân Tr; Trả lại cho anh Võ Ngọc H 01 giấy đăng ký xe ô tô nhãn hiệu Mazda, biển kiểm soát 38C1- 048.38. Đối với số tiền 4.400.000 đồng là tài sản thuộc sở hữu của Hoàng Xuân N sau khi xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo Hoàng Xuân N, nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Về biện pháp tư pháp: Số tiền 200.000.000 đồng mà Hoàng Xuân N đã cho Võ Ngọc H vay, đến nay Võ Ngọc H chưa trả tiền gốc, đây là công cụ phương tiện phạm tội, nên đề nghị HĐXX tịch thu từ anh Võ Ngọc H sung công quỹ nhà nước.

Trong tháng 7 và tháng 8/2019, Hoàng Xuân N thu lãi suất 2.000đ/1.000.000đ/ngày với tổng số tiền lãi 24.000.000 đồng từ Võ Ngọc H (N và T mỗi người 12.000.000 đồng). Trong đó số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất Bộ luật dân sự cho phép là 6.794.000 đồng, đây là tiền lãi phát sinh từ số tiền gốc mà Hoàng Xuân N đã dùng để thực hiện hành vi phạm tội, nên đề nghị tịch thu từ Hoàng Xuân N và chị Trần Thị T mỗi người 3.397.000 đồng sung công quỹ nhà nước; Đối với số tiền 17.206.000 đồng (trong số tiền lãi 24.000.000 đồng) là số tiền thu lợi bất chính nên đề nghị tịch thu từ Hoàng Xuân N và chị Trần Thị T mỗi người 8.603.000 đồng để trả lại cho anh Võ Ngọc H.

Đến tháng 9/2019, Hoàng Xuân N đã thu tiền lãi từ anh Võ Ngọc H theo lãi suất 3.000đ/1.000.000đ/ngày, được tổng số tiền 17.000.000 đồng (N

đưa cho T 3.000.000 đồng). Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất Bộ luật dân sự cho phép là 3.288.000 đồng, đây là khoản tiền phát sinh từ hành vi phạm tội, đề nghị tịch thu từ Hoàng Xuân N 2.708.000 đồng và chị Trần Thị T 580.000 đồng sung công quỹ nhà nước. Số tiền còn lại Hoàng Xuân N và Trần Thị T đã thu lợi bất chính là 13.712.000 đồng. Đề nghị tịch thu từ Hoàng Xuân N 11.293.000 đồng, tịch thu từ Trần Thị T 2.419.000 đồng để trả lại cho anh Võ Ngọc H.

Anh Nguyễn Quốc H vay của Hoàng Xuân N 10.000.000 đồng với lãi suất 3.000đ/1.000.000đ/ngày. Đến nay anh Nguyễn Quốc H chưa trả tiền gốc. Đây là công cụ phương tiện phạm tội đề nghị HĐXX tịch thu từ Nguyễn Quốc H 10.000.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước. Nguyễn Quốc H đã trả cho N tổng cộng 10.800.000 đồng tiền lãi. Số tiền lãi được phép thu tương ứng với mức lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự cho phép là 2.000.000 đồng, đây là khoản tiền phát sinh từ hành vi phạm tội, đề nghị tịch thu từ Hoàng Xuân N 2.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước. Số tiền thu lợi bất chính là 8.800.000 đồng. Đề nghị tịch thu từ Hoàng Xuân N 8.800.000 đồng để trả lại cho anh Nguyễn Quốc H.

Anh Đào Chí Th vay của Hoàng Xuân N 19.000.000 đồng với lãi suất 3.000đ/1.000.000đ/ngày, đến nay anh Thọ đã trả được 2.000.000 đồng tiền gốc, đây là công cụ phương tiện phạm tội đề nghị HĐXX tịch thu từ Đào Chí Th 17.000.000 đồng, tịch thu từ Hoàng Xuân N 2.000.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước. Anh Th đã trả cho N tiền lãi tổng cộng 6.800.000 đồng, tiền lãi được phép thu tương ứng với mức lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự cho phép là 1.280.000 đồng, đây là khoản tiền phát sinh từ hành vi phạm tội, đề nghị tịch thu từ Hoàng Xuân N 1.280.000 đồng sung công quỹ nhà nước. Số tiền thu lợi bất chính là 5.520.000 đồng. Đề nghị tịch thu từ Hoàng Xuân N 5.520.000 đồng để trả lại cho anh Đào Chí Th.

Anh Trần Tuấn A vay của Hoàng Xuân N 10.000.000 đồng với lãi suất 3.000đ/1.000.000đ/ngày, đến nay chưa trả tiền gốc, đây là công cụ phương tiện phạm tội đề nghị HĐXX tịch thu từ Trần Tuấn A 10.000.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước. Trần Tuấn A đã trả cho N tiền lãi tổng cộng 3.600.000 đồng, tiền lãi được phép thu tương ứng với mức lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự cho phép là 668.000 đồng, đây là khoản tiền phát sinh từ hành vi phạm tội, đề nghị tịch thu từ Hoàng Xuân N 668.000 đồng sung công quỹ nhà nước. Số tiền thu lợi bất chính là 2.932.000 đồng đề nghị tịch thu từ Hoàng Xuân N để trả lại cho anh Trần Tuấn A.

Anh Trần Văn D vay của Hoàng Xuân N 20.000.000 đồng với lãi suất 3.000đ/1.000.000đ/ngày, tháng 9/2019 anh D vay tiếp 20.000.000 đồng với lãi suất như trên, đến nay anh D đã trả cho Hoàng Xuân N 20.000.000 đồng, còn 20.000.000 đồng. Đây là công cụ phương tiện phạm tội đề nghị HĐXX tịch thu từ Trần Văn D 20.000.000 đồng và Hoàng Xuân N 20.000.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước. Trần Văn D đã trả cho N tiền lãi tháng 8/2019 là 1.800.000 đồng, tiền lãi tháng 9/2019 là 3.600.000 đồng, tiền lãi được phép thu tương ứng với mức lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự cho phép trong

tháng 8/2019 là 340.000 đồng và tháng 9/2019 là 658.000 đồng, đây là khoản tiền phát sinh từ hành vi phạm tội, đề nghị tịch thu từ Hoàng Xuân N tổng tiền lãi hai tháng là 998.000 đồng sung công quỹ nhà nước. Số tiền thu lợi bất chính tháng 8/2019 là 1.460.000 đồng và tháng 9/2019 là 2.942.000 đồng, tổng là 4.402.000 đồng, đề nghị tịch thu từ Hoàng Xuân N 4.402.000 đồng để trả lại cho anh Trần Văn D.

Anh Đồng Cảnh H vay của Hoàng Xuân N 10.000.000 đồng với lãi suất 3.000đ/1.000.000đ/ngày, đến nay chưa trả được tiền gốc. Đây là công cụ phương tiện phạm tội đề nghị HĐXX tịch thu từ Đồng Cảnh H 10.000.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước. Anh Hoàng đã trả cho N tiền lãi tổng cộng 1.800.000 đồng, tiền lãi được phép thu tương ứng với mức lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự cho phép là 334.000 đồng, đây là khoản tiền phát sinh từ hành vi phạm tội, đề nghị tịch thu từ Hoàng Xuân N 334.000 đồng sung công quỹ nhà nước. Số tiền thu lợi bất chính của Hoàng Xuân N là 1.466.000 đồng. Đề nghị tịch thu từ Hoàng Xuân N 1.466.000 đồng để trả lại cho anh Đồng Cảnh H.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Hoàng Xuân N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tại phiên tòa trình bày lời nói sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và nhân chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo Hoàng Xuân N trong khoảng thời gian từ tháng 10/2018 đến tháng 9/2019 đã liên tục nhiều lần giao dịch cho các cá nhân khác vay tiền với mức lãi suất cao hơn gấp 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Hành vi của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước và tín dụng, xâm phạm đến lợi ích của công dân. Lúc thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã chủ động hoàn toàn, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, động cơ, mục đích nhằm thu lợi bất chính, sử dụng chi tiêu cho cá nhân, lúc thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Với số tiền bị cáo Hoàng Xuân N cho các cá nhân vay là 289.000.000 đồng với mức lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (109%/năm), cao hơn gấp 5 lần mức lãi suất

cao nhất được quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật Dân sự. Tổng số tiền thu lợi bất chính của Hoàng Xuân N đối với các khoản vay là 51.435.000 đồng, thời gian, địa điểm tội phạm xảy ra, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra tại phiên tòa, khẳng định rằng hành vi của bị cáo Hoàng Xuân N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự. Vì vậy cần phải lên một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Ngày 13/12/2019, bị cáo Hoàng Xuân N bị Công an thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi lô đề và bị phạt tiền với số tiền 1.500.000 đồng. Ngày 20/12/2019 bị cáo đã chấp hành xong. Trước khi phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, chấp hành pháp luật nghiêm minh tại nơi cư trú. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Ngoài ra bị cáo là lao động chính trong gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy tuyên bị cáo mức án cải tạo không giam giữ là phù hợp. Bị cáo là lao động phổ thông, thu nhập không ổn định, vì vậy HĐXX quyết định không khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Hoàng Xuân N đã 06 lần thực hiện hành vi cho vay tiền với mức lãi suất cao gấp 05 lần của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, tuy nhiên trong mỗi giao dịch số tiền thu lợi bất chính chưa vượt quá 30.000.000 đồng. Vì vậy không xem xét tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Vì vậy xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 201 của Bộ luật hình sự "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm". Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Các vật chứng sau khi điều tra làm rõ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, vì vậy HĐXX miễn xét. Số vật chứng chưa xử lý HĐXX áp dụng: Các điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Các điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 3.397.000 đồng là số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự cho

phép (trong số 18.000.000 đồng là số tiền lãi tháng 10/2019 đối với khoản vay của Võ Ngọc H mà Hoàng Xuân N thu từ Nguyễn Xuân Tr) được xác định là khoản tiền phát sinh từ hành vi phạm tội và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số Serial: 354198102820069, đã qua sử dụng, là tài sản thuộc sở hữu của Hoàng Xuân N sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Trả lại cho anh Nguyễn Xuân Tr 14.603.000 đồng (trong số 18.000.000 đồng là số tiền lãi tháng 10/2019 đối với khoản vay của Võ Ngọc H mà Hoàng Xuân N thu từ Nguyễn Xuân Tr) đây là số tiền thu lợi bất chính của Hoàng Xuân N đối với anh Nguyễn Xuân Tr; Trả lại cho anh Võ Ngọc H 01 giấy đăng ký xe ô tô nhãn hiệu Mazda, biển kiểm soát 38C1- 048.38. Đối với số tiền 4.400.000 đồng là tài sản thuộc sở hữu của Hoàng Xuân N sau khi xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Hoàng Xuân N, nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Về biện pháp tư pháp: Số tiền 200.000.000 đồng mà Hoàng Xuân N đã cho Võ Ngọc H vay, đến nay Võ Ngọc H chưa trả tiền gốc, đây là công cụ phương tiện phạm tội, nên tịch thu từ anh Võ Ngọc H sung công quỹ nhà nước.

Trong tháng 7 và tháng 8/2019 Hoàng Xuân N thu lãi suất 2.000đ/1.000.000đ/ngày với tổng số tiền lãi 24.000.000 đồng từ Võ Ngọc H (N và T mỗi người 12.000.000 đồng). Trong đó số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất Bộ luật dân sự cho phép là 6.794.000 đồng, đây là tiền lãi phát sinh từ số tiền gốc mà Hoàng Xuân N đã dùng để thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu từ Hoàng Xuân N và chị Trần Thị T mỗi người 3.397.000 đồng sung công quỹ nhà nước; Đối với số tiền thu lợi bất chính là 17.206.000 đồng (trong số tiền lãi 24.000.000 đồng), nên tịch thu từ Hoàng Xuân N và chị Trần Thị T mỗi người 8.603.000 đồng để trả lại cho anh Võ Ngọc H.

Đến tháng 9/2019, Hoàng Xuân N đã thu tiền lãi từ anh Võ Ngọc H theo lãi suất 3.000đ/1.000.000đ/ngày, được tổng số tiền 17.000.000 đồng (N đưa cho T 3.000.000 đồng). Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất Bộ luật dân sự cho phép là 3.288.000 đồng, đây là khoản tiền phát sinh từ hành vi phạm tội, tịch thu từ Hoàng Xuân N 2.708.000 đồng và chị Trần Thị T 580.000 đồng sung công quỹ nhà nước. Số tiền còn lại Hoàng Xuân N và Trần Thị T đã thu lợi bất chính là 13.712.000 đồng. Tịch thu từ Hoàng Xuân N 11.293.000 đồng, tịch thu từ Trần Thị T 2.419.000 đồng để trả lại cho anh Võ Ngọc H.

Anh Nguyễn Quốc H vay của Hoàng Xuân N 10.000.000 đồng với lãi suất 3.000đ/1.000.000đ/ngày. Đến nay anh Nguyễn Quốc H chưa trả tiền gốc. Đây là công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu từ Nguyễn Quốc H 10.000.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước. Nguyễn Quốc H đã trả cho N tổng cộng 10.800.000 đồng tiền lãi. Số tiền lãi được phép thu tương ứng với mức lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự cho phép là 2.000.000 đồng đây là khoản tiền phát sinh từ hành vi phạm tội, nên tịch thu từ Hoàng Xuân N 2.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước. Số tiền thu lợi bất chính là

8.800.000 đồng, nên tịch thu từ Hoàng Xuân N 8.800.000 đồng để trả lại cho anh Nguyễn Quốc H.

Anh Đào Chí Th vay của Hoàng Xuân N 19.000.000 đồng với lãi suất 3.000đ/1.000.000đ/ngày, đến nay anh Thọ đã trả được 2.000.000 đồng tiền gốc, đây là công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu từ Đào Chí Th 17.000.000 đồng, tịch thu từ Hoàng Xuân N 2.000.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước. Anh Thọ đã trả cho N tiền lãi tổng cộng 6.800.000 đồng, tiền lãi được phép thu tương ứng với mức lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự cho phép là 1.280.000 đồng, đây là khoản tiền phát sinh từ hành vi phạm tội, nên tịch thu từ Hoàng Xuân N 1.280.000 đồng sung công quỹ nhà nước. Số tiền thu lợi bất chính là 5.520.000 đồng. Nên tịch thu từ Hoàng Xuân N 5.520.000 đồng để trả lại cho anh Đào Chí Th.

Anh Trần Tuấn A vay của Hoàng Xuân N 10.000.000 đồng với lãi suất 3.000đ/1.000.000đ/ngày, đến nay chưa trả tiền gốc, đây là công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu từ Trần Tuấn A 10.000.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước. Trần Tuấn A đã trả cho N tiền lãi tổng cộng 3.600.000 đồng, tiền lãi được phép thu tương ứng với mức lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự cho phép là 668.000 đồng, đây là khoản tiền phát sinh từ hành vi phạm tội, đề nghị tịch thu từ Hoàng Xuân N 668.000 đồng sung công quỹ nhà nước. Số tiền thu lợi bất chính là 2.932.000 đồng đề nghị tịch thu từ Hoàng Xuân N để trả lại cho anh Trần Tuấn A.

Anh Trần Văn D vay của Hoàng Xuân N 20.000.000 đồng với lãi suất 3.000đ/1.000.000đ/ngày, tháng 9/2019 anh Dũng vay tiếp 20.000.000 đồng với lãi suất như trên, đến nay anh Dũng đã trả cho Hoàng Xuân N 20.000.000 đồng còn 20.000.000 đồng. Đây là công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu từ Trần Văn D 20.000.000 đồng và Hoàng Xuân N 20.000.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước. Trần Văn D đã trả cho N tiền lãi tháng 8/2019 là 1.800.000 đồng, tiền lãi tháng 9/2019 là 3.600.000 đồng, tiền lãi được phép thu tương ứng với mức lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự cho phép trong tháng 8/2019 là 340.000 đồng và tháng 9/2019 là 658.000 đồng, đây là khoản tiền phát sinh từ hành vi phạm tội, nên tịch thu từ Hoàng Xuân N tổng hai tháng là 998.000 đồng sung công quỹ nhà nước. Số tiền thu lợi bất chính tháng 8/2019 là 1.460.000 đồng và tháng 9/2019 là 2.942.000 đồng, tổng hai tháng là 4.402.000 đồng nên tịch thu từ Hoàng Xuân N 4.402.000 đồng để trả lại cho anh Trần Văn D.

Anh Đồng Cảnh H vay của Hoàng Xuân N 10.000.000 đồng với lãi suất 3.000đ/1.000.000đ/ngày, đến nay chưa trả được tiền gốc. Đây là công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu từ Đồng Cảnh H 10.000.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước. Anh H đã trả cho N tiền lãi tổng cộng 1.800.000 đồng, tiền lãi được phép thu tương ứng với mức lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự cho phép là 334.000 đồng, đây là khoản tiền phát sinh từ hành vi phạm tội, nên tịch thu từ Hoàng Xuân N 334.000 đồng sung công quỹ nhà nước. Số tiền thu lợi bất chính của Hoàng Xuân N là 1.466.000 đồng. Nên tịch thu từ Hoàng Xuân N 1.466.000 đồng để trả lại cho anh Đồng Cảnh H.

[7] Những người liên quan trong vụ án: Đối với chị Trần Thị T là người đã bàn bạc, thống nhất với Hoàng Xuân N cho anh Võ Ngọc H vay tiền với mức lãi suất vượt gấp nhiều lần mức lãi suất pháp luật cho phép. Trong tháng 7 và tháng 8/2019, thực tế Hoàng Xuân N cho anh Võ Ngọc H vay tiền với lãi suất chưa vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Trong tháng 9 và tháng 10/2019, Hoàng Xuân N cho anh Võ Ngọc H vay tiền với lãi suất vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính 28.315.000 đồng, Trần Thị T phải chịu trách nhiệm cùng với Hoàng Xuân N đối với khoản vay này. Tuy nhiên chỉ xét trong giao dịch vay tiền với anh Võ Ngọc H, vì vậy hành vi của Trần Thị T chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Đối với anh Võ Ngọc H, Nguyễn Xuân Tr, Nguyễn Quốc H, Đào Chí Th, Trần Tuấn A, Trần Văn D, Đồng Cảnh H là những người vay tiền của Hoàng Xuân N với mục đích đầu tư kinh doanh hoặc sử dụng cho cá nhân, không sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, vì vậy không xem xét xử lý đối với anh Võ Ngọc H, Nguyễn Xuân Tr, Nguyễn Quốc H, Đào Chí Th, Trần Tuấn A, Trần Văn D, Đồng Cảnh H.

Đối với anh Trần Đình C là chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Honda loại SH125i, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 38N1- 107.99 đã cho Hoàng Xuân N mượn vào ngày 14/11/2019. Tuy nhiên, Trần Đình C không biết việc Hoàng Xuân N sử dụng xe mô tô trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội.

Ngoài ra, Hoàng Xuân N còn khai nhận đã cho Nguyễn Trung Thành, Võ Quang Tuấn, Trần Nam Dân, Đậu Quang Quyền, Lê Quốc Dũng, Trần Công Trường vay với mức lãi suất vượt gấp nhiều lần mức lãi suất pháp luật cho phép. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định những người trên không có mặt tại địa phương nên không có căn cứ để xem xét trong vụ án này. HĐXX xét thấy việc xử lý của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh xử lý như vậy là có căn cứ và đúng pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng xử lý về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và án phí như trong bản luận tội đã nêu. Căn cứ vào hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật nên chấp nhận và sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt và các vấn đề khác liên quan.

[9] Ngày 05/02/2020 Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh đã ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST - HS ngày 05/02/2020, ấn định thời gian mở phiên tòa vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 18/02/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Đến ngày, giờ địa điểm nêu trên bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị T có mặt, còn lại những người tham gia tố tụng khác đều vắng mặt. Để đảm bảo quyền lợi cho những người tham gia tố tụng trong vụ án, cũng như đảm bảo

xét xử vụ án khách quan đúng pháp luật vì vậy HĐXX quyết định hoãn phiên tòa và ấn định lại vụ án sẽ được xét xử lại vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 25/02/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, điều đó phù hợp và được quy định tại điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Hoàng Xuân N phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 201; các điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân N 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho chính quyền UBND phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 201 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Xuân N 30.000.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng: Các điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Các điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 3.397.000 đồng, là số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự cho phép (trong số 18.000.000 đồng là số tiền lãi tháng 10/2019 đối với khoản vay của Võ Ngọc H mà Hoàng Xuân N thu từ Nguyễn Xuân Tr) được xác định là khoản tiền phát sinh từ hành vi phạm tội và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số Serial: 354198102820069, đã qua sử dụng, là tài sản thuộc sở hữu của Hoàng Xuân N sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Trả lại cho anh Nguyễn Xuân Tr 14.603.000 đồng (trong số 18.000.000 đồng là số tiền lãi tháng 10/2019 đối với khoản vay của Võ Ngọc H mà Hoàng Xuân N thu từ Nguyễn Xuân Tr) đây là số tiền thu lợi bất chính của Hoàng Xuân N đối với anh Nguyễn Xuân Tr; Trả lại cho anh Võ Ngọc H 01 giấy đăng ký xe ô tô nhãn hiệu Mazda, biển kiểm soát 38C1- 048.38. Đối với số tiền 4.400.000 đồng là tài sản thuộc sở hữu của Hoàng Xuân N sau khi xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Hoàng Xuân N, nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu anh Võ Ngọc H 200.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Tịch thu bị cáo Hoàng Xuân N tổng cộng 33.385.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước.

Tịch thu chi Trần Thị T tổng cộng 3.977.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Tịch thu bị cáo Hoàng Xuân N 19.896.000 đồng trả cho anh Võ Ngọc H.

Tịch thu chi Trần Thị T 11.022.000 đồng trả cho anh Võ Ngọc H.

Tịch thu anh Nguyễn Quốc H 10.000.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước.

Tịch thu bị cáo Hoàng Xuân N 8.800.000 đồng trả cho anh Nguyễn Quốc H.

Tịch thu anh Đào Chí Th 17.000.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước.

Tịch thu Hoàng Xuân N 5.520.000 đồng trả cho anh Đào Chí Th.

Tịch thu từ Trần Tuấn A 10.000.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước.

Tịch thu bị cáo Hoàng Xuân N 2.932.000 đồng để trả lại cho anh Trần Tuấn A.

Tịch thu anh Trần Văn D 20.000.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước.

Tịch thu bị cáo Hoàng Xuân N 4.402.000 đồng để trả lại cho anh Trần Văn D.

Tịch thu anh Đồng Cảnh H 10.000.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước.

Tịch thu bị cáo Hoàng Xuân N 1.466.000 đồng trả cho anh Đồng Cảnh H.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hoàng Xuân N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, những người trên vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TX Hồng Lĩnh;
- Công an TX Hồng Lĩnh;
- THAPT, CCTHADS TX Hồng Lĩnh;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Lương Sỹ Nam